

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 05-5-2022  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Tâm Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Văn Bé;

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:***  
ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Võ Văn Chí L, sinh ngày 28-4-1990; cư trú số 598, tổ 14, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 02-11-1995; cư trú ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 25-01-2022, biên bản lấy lời khai, anh Võ Văn Chí L trình bày:* anh L và chị N chung sống với nhau, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã K cấp giấy chứng nhận kết hôn, ngày đăng ký 10-02-2014 theo bản sao kết hôn số 28/2014, quyển số 01/2014 ngày 10-02-2014 cấp cho anh Võ Văn Chí L và chị Nguyễn Thị N.

Quá trình chung sống, anh L và chị N có được 01 đứa con chung Võ Thị Minh Thư, sinh ngày 19-3-2015 theo bản sao khai sinh số 155 ngày đăng ký 31-3-2015 của Ủy ban nhân dân xã K.

Nguyên nhân ly hôn: anh L và Nhí có thời gian dài ở trọ, chung sống với nhau ở Bình Dương để đi làm công nhân. Nhân dịp các anh ruột của Nhí qua chơi, uống rượu tại nhà trọ của vợ chồng anh L, chị N vào một buổi tối cách đây khoảng 04-05 năm nay. Đến sáng hôm sau, Nhí có lời lẽ cự nự, cần nhàn, chửi tục tĩu mà anh L không kịp hiểu chuyện gì. Lúc bấy giờ, anh L đoán có lẽ Nhí không muốn anh L tiếp xúc uống rượu với các anh của Nhí. Thấy Nhí có thái độ thiếu tôn trọng nên anh L mới dùng tay vả nhẹ vào mặt của Nhí một cái. Dù vậy, khoảng 01 tiếng sau, Nhí tự ý bỏ đi đâu không biết. Đến khoảng 01-02 ngày hôm sau, anh L biết tin Nhí bỏ về quê sinh sống tại huyện C, tỉnh An Giang. Kể từ đó, anh L có liên lạc bằng điện thoại với Nhí để hàn gắn tình cảm, mong muốn tiếp tục sống chung với Nhí nhưng không được. Ngay sau đó, anh L về quê nhà tại huyện C, cũng không đến nhà cha mẹ vợ để tìm kiếm Nhí. Ở quê được 02 tháng, anh L tiếp tục lên Bình Dương ở trọ một mình. Anh L nghe nói lại, Nhí cũng có lên Bình Dương mà không biết Nhí ở trọ nơi nào. Trong khi đó, anh L và Nhí vẫn không còn liên hệ gì với nhau nữa kể từ khi mâu thuẫn đến nay. Do đó, anh L yêu cầu ly hôn với chị N.

Khi ly hôn, anh L tự nguyện giao con Võ Thị Minh Thư, sinh ngày 19-3-2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh L trình bày không có tài sản, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa:* anh L giữ nguyên yêu cầu ly hôn, tự nguyện giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ly thân từ khoảng 05-06 năm nay, không còn tới lui thăm hỏi, quan tâm, hàn gắn.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Anh Võ Văn Chí L đã thực hiện đầy đủ các quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến, tham gia phiên họp và hòa giải, không chấp hành nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, chị N vắng mặt không có lý do theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc xét xử vắng mặt chị N là đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: anh L và chị N đã ly thân, quá trình Tòa án giải quyết chị N không thiện chí hàn gắn, anh L cũng không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh L yêu cầu ly hôn là phù hợp quy định Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hiện con chung Võ Thị Minh Thư đang

sống chung với chị N ổn định, trẻ Võ Thị Minh Thư có nguyện vọng sống chung với chị N và anh L tự nguyện giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản, nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L đối với chị N; chị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Thị Minh Thư, sinh ngày 19-3-2015, chị N không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Anh L có đơn khởi kiện đối với chị N về yêu cầu ly hôn. Chị N có địa chỉ cư trú tại ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Anh L và chị N xác lập quan hệ hôn nhân đều tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã K cấp chứng nhận kết hôn nên hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, anh L cho rằng vợ chồng chung sống với nhau có mâu thuẫn do chị N thiếu tôn trọng anh L. Bên cạnh đó, chị N tự ý bỏ đi mà không cho anh L biết, vợ chồng đã ly thân khoảng 05 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án ly hôn, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thì kết quả xác định *“khoảng 05 năm nay, cả anh L và chị N không còn ở chung do mẹ chồng quản lý tiền bạc, đồng lương của L làm cho Nhí cảm thấy khó ở, Nhí có ý định cùng L ra ở riêng nhưng L không chịu, từ đó cả hai lục đục, bất đồng và ly thân mặc dù được gia đình hàn gắn nhưng L và Nhí không chịu hàn gắn”* theo biên bản lấy lời khai của bà Mai Thị Hồng Diễm, biên bản xác minh ngày 25-3-2022.

[4] Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử vụ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị N không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh L. Hơn nữa, Tòa án tổ chức hòa giải theo yêu cầu ly hôn của anh L nhưng ý kiến của anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với chị N. Đồng thời, chị N không có ý định hàn gắn tình cảm, vắng mặt tại các phiên hòa giải của Tòa án nên việc hòa giải đoàn tụ không thành.

[5] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, anh L yêu cầu ly hôn với chị N là có căn cứ do cả hai không còn sống chung khoảng 05 năm nay, bỏ mặc nhau,

điều đó làm cho quan hệ vợ chồng giữa chị anh L và chị N đã thật sự không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L đối với chị N.

[6] Về ý kiến, yêu cầu nuôi con: anh L tự nguyện giao con chung Võ Thị Minh Thư, sinh ngày 19-3-2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tại văn bản ý kiến nguyện vọng của con Võ Thị Minh Thư ghi nhận *“trẻ có nguyện vọng sống chung với chị N tại nhà ngoại”*. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 25-3-2022 xác định *“trẻ Võ Thị Minh Thư đang sống chung với chị N tại nhà cha mẹ của chị N, trẻ có đi học ở trường gần nhà, trẻ phát triển bình thường, được gia đình Nhí quan tâm, chăm sóc tốt”*. Như vậy, con Võ Thị Minh Thư đang sống chung với chị N, có điều kiện sinh hoạt, học hành, sống ổn định trong khoảng thời gian dài tại nhà cha mẹ của chị N, bảo đảm quyền lợi của con được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, cũng như tôn trọng ý kiến của con.

[7] Theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án chấp nhận ý kiến tự nguyện của anh L, giao con Võ Thị Minh Thư, sinh ngày 19-3-2015 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ngoài ra, chị N không có ý kiến, yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc nuôi con là quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cha, mẹ nên chị N phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh L thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[8] Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí sơ thẩm: anh L phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Văn Chí L đối với bị đơn chị Nguyễn Thị N.

Anh Võ Văn Chí L được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày đăng ký 10-02-2014 được Ủy ban nhân dân xã K cấp cho anh L và chị N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao con Võ Thị Minh Thư, sinh ngày 19-3-2015 cho chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; chị N không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Anh L không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm: anh Võ Văn Chí L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0010127 ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Anh L có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Chị N vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân xã K;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tâm Nhân**